

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà.

Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Trần Minh H, sinh năm 1989 tại Thừa Thiên Huế; Căn cước công dân: 075089024280; Nơi thường trú: Số A đường T, phường T, tỉnh Thừa Thiên Huế (địa chỉ cũ: Số A đường T, phường P, quận T, tỉnh Thừa Thiên Huế). Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thế T (đã chết) và bà Trần Thị H1 (đã chết); có vợ là Nguyễn N (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;.

Nhân thân:

- Ngày 10/02/2005, bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/7/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 24/7/2025, đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam khu vực L - tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Thị Tuyết T1, sinh năm 1987 – Luật sư Văn phòng L – Đoàn luật sư tỉnh K (có mặt).

Địa chỉ: Lô T - C đường C, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị hại: Ông Đặng Quốc T2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 21/11/2024, Nguyễn Trần Minh H điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 75D1-190.75 chạy trên tuyến đường thành phố P - T (nay là phường P) tìm người dân sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến trước tiệm B, ở số A đường B thuộc khu phố A, phường P, thành phố P - T (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa), H dựng xe mô tô sát lề đường, thân xe song song với đường 21 tháng 8, đầu xe quay về hướng phường P, đuôi xe quay về hướng phường K. Sau đó, H bước vào trong tiệm, gặp và yêu cầu anh Đặng Quốc T2 (*sinh năm: 1991, trú tại: tổ dân phố B, phường B, tỉnh Khánh Hòa, là chủ tiệm*) lấy ở trong tủ kính 01 nhẫn bạc màu trắng, mặt hình vuông, có đính các hạt đá màu trắng để H xem. Anh T2 lấy nhẫn ra đưa cho H và báo giá là 805.000 đồng, H đeo nhẫn vào ngón giữa bàn tay trái và yêu cầu anh T2 cắt tem trên nhẫn. Mặc dù chưa thanh toán tiền cho anh T2 nhưng ngay khi anh T2 quay mặt vào trong để lấy cây kéo thì H đi nhanh ra ngoài, điều khiển xe mô tô chạy ra đường Q theo hướng vào thành phố Hồ Chí Minh. Chiếc nhẫn cướp giật được, H bán cho một người không quen biết nhưng không nhớ rõ được bao nhiêu tiền. Số tiền chiếm đoạt được, H đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra, H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P-T, kết luận: “01 nhẫn bạc màu trắng, mặt hình vuông, có đính các hạt đá màu trắng vào ngày 21/11/2024, trị giá 800.000 đồng”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 10377/KLGD ngày 14/01/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H kết luận:

“1.1. Về y học:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Trần Minh H có Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.34-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Trần Minh H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 nhẫn bạc màu trắng, mặt hình vuông, có đính các hạt đá màu trắng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 đĩa CD có chứa lưu dữ liệu video camera của tiệm bạc Tiến Đạt 2 vào ngày 21/11/2024 (Kèm theo đưa hồ sơ vụ án).

- Đối với xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 75D1-190.75, quá trình điều tra bị cáo H khai nhận mượn của người tên D (*chưa xác định được nhân thân lại lịch*) sau đó đã trả lại cho D. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 75D1-190.75

thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Hữu Q (*sinh năm: 1975, trú tại: Q, thành phố H*), vào ngày 13/11/2024, anh Q đưa xe cho anh Hoàng Hữu N1 (*sinh năm: 2001, trú tại: Q, thành phố H*) sử dụng thì bị mất trộm. Do vậy, Cơ quan điều tra không tạm giữ được chiếc xe nêu trên.

* Về dân sự: Người bị hại là ông Đặng Quốc T2 không yêu cầu về dân sự.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSKV5 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trần Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh H từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai với hình phạt tại Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về biện pháp tư pháp: không.

Về dân sự: Bị hại ông Đặng Quốc T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đồng ý với nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tại phiên tòa. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo hình phạt thấp nhất để vừa thể hiện tính răn đe, giáo dục đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

- Bị hại ông Đặng Quốc T2 vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo vắng mặt nên không tham gia nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trần Minh H và bị hại ông Đặng Quốc T2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị cáo và bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 21/11/2024, tại tiệm B, ở số A đường B thuộc khu phố A, phường P, thành phố P - T (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa), Nguyễn Trần Minh H đã thực hiện hành vi cướp giật 01 nhẫn bạc màu trắng, mặt hình vuông, có đính các hạt đá màu trắng, trị giá: 800.000 đồng của ông Đặng Quốc T2.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trần Minh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/02/2005 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/7/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 24/7/2025, án đã có hiệu lực pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo Trung cầu đã kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Trần Minh H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị hại ông Đặng Quốc T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt tại Bản án số 17 với hình phạt tại Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 nhẫn bạc màu trắng, mặt hình vuông, có đính các hạt đá màu trắng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được. Bị hại ông Đặng Quốc T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 75D1-190.75, bị cáo H khai nhận mượn của người tên D (*chưa xác định được nhân thân lại lịch*) sau đó đã trả lại cho D. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 75D1-190.75 thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Hữu Q (*sinh năm: 1975, trú tại: Q, thành phố H*), vào ngày 13/11/2024, anh Q đưa xe cho anh Hoàng Hữu N1 (*sinh năm: 2001, trú tại: Q, thành phố H*) sử dụng thì bị mất trộm. Hiện nay, anh Q đã nhận lại xe mô tô. Do vậy, Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe nêu trên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến tranh luận người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 171; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Minh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Trần Minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025 (ngày bị tạm giam tại Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai) nhưng được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024 đến ngày 20/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Minh H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt người bào chữa cho bị cáo, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 – 8- 2025); vắng mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV 06 CAT Khánh Hòa;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

Phạm Thị Dung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Xuân Hà Trần Hoàng Liên

Phạm Thị Dung

